

Soạn bài Các thao tác nghị luận - Ngữ văn lớp 10

SOẠN BÀI:

I. Khái niệm

1. Khái niệm về “thao tác”

Thao tác được dùng để chỉ việc thực hiện những động tác theo đúng trình tự và yêu cầu kĩ thuật nhất định.

Ví dụ: thao tác mở - đóng máy vi tính, bật - tắt ti vi; khởi động và đi xe máy; ghép cây, quá trình làm đất trồng màu.

2. Thao tác nghị luận

- Là một thao tác gồm những quy định chặt chẽ về động tác, trình tự kĩ thuật và yêu cầu kĩ thuật để thuyết phục người khác nghe theo ý kiến bàn luận về một hiện tượng hoặc một vấn đề nào đó.

- Thao tác nghị luận sử dụng những lời nói phù hợp với lẽ phải và tôn trọng sự thật.

- Một số thao tác nghị luận thường gặp: Phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và so sánh là những thao tác của tư duy, các thao tác này cũng thường gặp trong hoạt động nghị luận. Tuy nhiên, cần phân biệt sự khác nhau giữa thao tác quy nạp và thao tác tổng hợp; thao tác diễn dịch và thao tác phân tích.

- Mỗi thao tác đều có ưu thế riêng và cũng có thể có những hạn chế riêng. Người nghị luận cần nắm vững các ưu thế và hạn chế đó để có thể vận dụng những thao tác thích hợp, đảm bảo cho hoạt động nghị luận đạt được hiệu quả cao.

II. Một số thao tác nghị luận cụ thể

1. Ôn lại các thao tác phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp

a. Nhớ lại để điền chính xác định nghĩa về các thao tác: phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp phù hợp với các câu đã cho, điền theo thứ tự đúng là: tổng hợp, phân tích, quy nạp, diễn dịch.

b. Trong lời tựa “Trích diễm thi tập”, Hoàng Đức Lương nhận định: “*Thơ văn không lưu truyền hết ở đời là vì nhiều lí do*”. Tiếp đó, ông lần lượt trình bày bốn lí do. Anh (chị) thấy tác giả sử dụng thao tác phân tích hay diễn dịch? Vì sao? Việc dùng diễn dịch (hay phân tích) như thế có tác dụng gì?

Soạn bài Các thao tác nghị luận - Ngữ văn lớp 10

- Tác giả đã dùng thao tác phân tích chứ không phải thao tác diễn dịch vì ở đây tác giả đã chia vấn đề cần bàn luận thành bốn bộ phận để xem xét chứ không phải từ một tiền đề chung có tính phổ biến để diễn giải những sự vật, hiện tượng riêng.

- Việc sử dụng thao tác phân tích của tác giả có tác dụng chia một nhận định thành các mặt, từ đó làm rõ nguyên nhân khiến thơ ca không lưu truyền hết ở đời.

c. Dựa vào kết quả tìm hiểu trên, hãy nhận xét và đánh giá về cách sử dụng thao tác nghị luận của Thân Nhân Trung trong *Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba* (SGK tr. 132).

- Từ câu thứ nhất sang câu thứ hai, tác giả sử dụng thao tác phân tích để xem xét hai mặt của mối quan hệ giữa hiền tài và đất nước.

- Từ hai câu đầu sang câu thứ ba, tác giả chuyển từ thao tác phân tích sang thao tác diễn dịch. Tác giả đã dựa vào luận điểm: “hiền tài là nguyên khí quốc gia” để suy ra một cách đầy sức thuyết phục: phải coi trọng việc bồi đắp nguyên khí, gây dựng nhân tài.

d. Kết quả của Hoàng Đức Lương (câu c, SGK tr. 132) là tổng hợp hay quy nạp. Đọc đoạn trích và cho biết tác giả sử dụng thao tác tổng hợp hay quy nạp? Vì sao?

- Dẫn chứng rút ra từ bài tựa "*Trích điểm thi tập*": Tác giả sử dụng thao tác tổng hợp nhằm thu tóm những ý bộ phận vào một kết luận chung khiến cho kết luận ấy bao gồm được toàn bộ sức nặng của các luận điểm riêng trước đó.

- Dẫn chứng rút ra từ bài *Hịch tướng sĩ*: Tác giả sử dụng thao tác quy nạp. Những dẫn chứng khác nhau được sử dụng làm cho kết luận "*Từ xưa các bậc trung thân nghĩa sĩ bỏ mình vì nước, đời nào không có?*" càng trở nên đáng tin cậy, có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với người nghe (người đọc) cả về lí trí lẫn tình cảm.

e. Những nhận định nêu dưới đây (SGK) đúng hay không? Vì sao?

- Nhận định thứ nhất đúng với điều kiện tiền đề để diễn dịch phải chân thực và cách suy luận khi diễn dịch phải chính xác. Khi đó, kết luận rút ra sẽ mang tính tất yếu, không thể bác bỏ, cũng không cần phải chứng minh.

- Nhận định thứ hai chưa chính xác. Chừng nào sự quy nạp còn chưa đầy đủ (chưa xét toàn bộ các trường hợp riêng) thì chừng đó, mối liên hệ giữa tiền đề và kết luận còn chưa chắc chắn, tính xác thực của kết luận còn phải chờ thực tiễn chứng minh.

- Nhận định thứ ba đúng vì phải có quy trình tổng hợp sau khi phân tích thì công việc xem xét, tìm hiểu một sự vật, hiện tượng mới thực sự hoàn thành.

2. Thao tác so sánh

Soạn bài Các thao tác nghị luận - Ngữ văn lớp 10

a. Trong bài "*Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*", sau khi dẫn ra những tấm gương của sự công hiến, hi sinh cho kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: "*Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước*".

Tác giả dùng thao tác nào? Câu văn nhấn mạnh sự khác nhau hay giống nhau?

- Tác giả sử dụng thao tác so sánh. So sánh tinh thần yêu nước của nhân dân ta thời xưa với tinh thần yêu nước của đồng bào ta ngày nay.

- Câu văn được viết nhằm nhấn mạnh đến sự giống nhau.

b. Đoạn "*Bàn về việc so sánh đức Lý và nhà Lê*" trong Đại Việt sử kí của Lê Văn Hưu (mục 2.b SGK tr. 133) có cùng mục đích nhấn mạnh sự khác nhau (hoặc giống nhau) như đoạn trên không? Từ đó suy ra thao tác so sánh gồm mấy loại chính?

- Đoạn văn của Lê Văn Hưu sử dụng thao tác so sánh nhằm nhấn mạnh đến sự khác nhau, khác nhau giữa Lý Thái Tổ và Lê Đại Hành trong hai việc: "*đẹp gian bên trong, đánh giặc bên ngoài để làm mạnh nước Việt*" và "*ân uy rõ rệt, lòng người vui vẻ suy tôn, làm cho vận nước lâu dài, để phúc lại cho con cháu*".

- Từ (a) và (b) suy ra: thao tác so sánh gồm hai loại chính, so sánh nhằm nhận ra sự giống nhau và so sánh nhằm nhận ra sự khác nhau.

c) Có người hoài nghi tác dụng của so sánh vì cho rằng "mọi so sánh đều khập khiễng". Anh (chị) có tán thành ý kiến đó không? Vì sao?

- Ý kiến cho rằng "mọi so sánh đều khập khiễng" cũng có lí khi mà trong so sánh ta đòi hỏi đối tượng so sánh phải hoàn toàn tương đồng hoặc tương phản. Nhưng không nên vì thế mà hoài nghi tác dụng của so sánh, bởi vì so sánh sẽ giúp ta nhận thức về đối tượng một cách rõ nét và sâu sắc hơn.

- Trong bốn câu SGK đưa ra, câu trả lời thứ hai chưa đúng ("Những đối tượng được so sánh phải hoàn toàn tương đồng hoặc tương phản nhau"). Các câu còn lại đều đúng. Trước hết, muốn so sánh thì đối tượng phải có mối liên quan với nhau về một mặt (một phương diện) nào đó. So sánh phải dựa trên những tiêu chí cụ thể, rõ ràng và có ý nghĩa quan trọng đối với sự nhận thức bản chất của vấn đề (sự vật, hiện tượng) Những kết luận rút ra từ so sánh phải chân thực, mới mẻ, bổ ích, giúp cho việc nhận thức vấn đề (sự vật, hiện tượng) được sáng tỏ và sâu sắc hơn.

LUYỆN TẬP

Soạn bài Các thao tác nghị luận - Ngữ văn lớp 10

Câu 1: Tìm hiểu đoạn trích trong *Nguyễn Trãi - Nhà văn hoá lớn* (SGK trang 134) và trả lời câu hỏi.

a. Tác giả muốn chứng minh điều gì?

- Tác giả muốn chứng minh: “*Thơ Nôm Nguyễn Trãi đã tiếp thu nhiều thành tựu của văn hoá dân gian*”.

b. Để làm rõ điều phải chứng minh, tác giả đã sử dụng những thao tác nghị luận chủ yếu nào?

- Thao tác nghị luận chủ yếu được tác giả sử dụng để làm rõ điều phải chứng minh là thao tác phân tích. Tác giả đã phân chia luận điểm chung thành những bộ phận nhỏ (thi liệu dân gian, ngôn ngữ dân gian...). Mỗi bộ phận nhỏ lại được chia thành những bộ phận nhỏ hơn (chẳng hạn, ngôn ngữ dân gian được chia thành tục ngữ, thành ngữ, ca dao, thanh điệu...). Nhờ thế, luận điểm của đoạn trích được xem xét một cách cặn kẽ, thấu đáo.

c. Cách dùng những thao tác nghị luận đó hay ở chỗ nào?

Từ trường hợp riêng của Nguyễn Trãi, tác giả đã nâng lên thành sứ mệnh, thành chức năng cao quý của văn chương nghệ thuật. Nhờ thao tác quy nạp, tầm vóc tư tưởng của đoạn trích được nâng lên rõ rệt.

Câu 2: Viết một đoạn văn nghị luận theo các yêu cầu của SGK (mục 2, trang 134)

Gợi ý:

Học sinh cần chú ý:

- Những vấn đề đang được đặt ra cấp thiết trong đời sống như: vấn đề an toàn giao thông; phòng chống tệ nạn xã hội; vấn đề lí tưởng của thanh niên hiện nay;...

Người viết cần tìm hiểu kĩ một trong các vấn đề gợi ý trên để đưa ra được những luận điểm xác đáng, có sức thuyết phục.

- Căn cứ vào nội dung nghị luận và xác định đối tượng người đọc (người nghe) để lựa chọn các thao tác nghị luận thích hợp.

- Bài viết chỉ yêu cầu viết một đoạn văn nên ngoài viết cần tập trung vào một vài luận điểm chính.